

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày: 23 - 01 - 2025

*V/v Tranh chấp hợp*

*đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Lát.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.*

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn: Ông Trần Văn H , sinh năm 1996.*

*Địa chỉ: Khóm B, Phường L , thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.*

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Quách Thảo Ng , sinh năm 1997 (Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2024).*

*Địa chỉ: ấp H , xã H, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.*

*\* Bị đơn: Ông Thạch Đ , sinh năm 1990.*

*Địa chỉ: ấp Tr , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.*

*(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2024 của nguyên đơn và tại Phiên tòa sơ thẩm người đại diện do nguyên đơn ủy quyền chị Quách Thảo Ng trình bày:*

Hộ Kinh doanh T với ông Thạch Đ có giao kết Hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản bằng văn bản, tuy nhiên qua nhiều năm nên văn bản bị thất lạc.

Theo Hợp đồng, hai bên thỏa thuận Hộ Kinh doanh T sẽ cung cấp thức ăn, thuốc và các hóa chất phục vụ nuôi thủy sản cho ông Thạch Đ . Đơn giá được niêm yết tại cửa hàng và được xác nhận theo từng thời điểm, được ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Hàng hóa được giao tại cửa hàng, ông Thạch Đ hoặc người nhà đến lấy hàng. Sau khi nhận hàng thì kiểm tra số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá và ký tên vào sổ giao nhận hàng. Phương thức thanh toán được thỏa thuận sau vụ thu hoạch Tôm phải thanh toán dứt điểm tiền hàng, trường hợp nuôi thất vẫn phải thanh toán. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch ông Đ không thanh toán dứt điểm tiền hàng. Ngày 11/11/2023, hai bên tiến hành đối chiếu, xác nhận công nợ thì ông Đ còn nợ lại 71.741.000đ (bảy mươi một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Nay, ông Trần Văn H là chủ Hộ kinh doanh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch Đ thanh toán cho ông H số nợ là 71.741.000đ (bảy mươi một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng).

*Đối với bị đơn ông Thạch Đ:* Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H nhưng ông Thạch Đ không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, ông Thạch Đ cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 06/01/2025, ông Thạch Đ vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng mua bán tài sản được giao kết giữa Hộ Kinh doanh T và bị đơn ông Thạch Đ là thực tế và sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đây là giao dịch dân sự được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Thạch Đ đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại đơn xin vắng mặt, người đại diện theo ủy của nguyên đơn có trình bày rõ các yêu cầu của mình và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt người đại diện theo ủy của nguyên đơn và các bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2] Về nội dung giải quyết:

Hai bên đã thực hiện việc mua bán tài sản như đã thỏa thuận, thể hiện theo lời trình bày của nguyên đơn, Bảng theo dõi công nợ khách hàng ngày 11/11/2023 và sự không phản đối của bị đơn. Cụ thể là vào ngày 11/11/2023, hai bên tiến hành làm việc xác nhận công nợ và ông Đ xác nhận còn nợ của Hộ kinh doanh T số tiền là 71.741.000đ (bảy mươi một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng) nhưng ông Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, đối chiếu với các quy định pháp luật, đối chiếu với bản xác nhận công nợ và sự không phản đối của ông Đ. Từ các căn cứ nêu trên, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận việc giao dịch dân sự giữa các bên đối với việc mua bán tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 71.741.000đ (bảy mươi một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng) là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin giải quyết vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nêu trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông H có đơn yêu cầu thi hành án, ông Đ còn phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, ông Thạch Đ phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn H đối với bị đơn ông Thạch Đ, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông Thạch Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn H số tiền nợ là 71.741.000đ (bảy mươi một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông H có đơn yêu cầu thi hành án, vợ ông Thạch Đ còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thạch Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.587.050đ (ba triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn không trăm năm mươi đồng).

- Ông Trần Văn H không phải chịu án phí; hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.794.000đ (một triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005025 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Hiếu**